

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC**  
**PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, GIẢM NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI**  
**QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND, ngày 29 / 6/2025 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI**  
**BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (01 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>	
1	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	- UBND tỉnh; - UBND cấp xã.
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO</b>	
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	- UBND cấp xã - UBND tỉnh

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (01 TTHC)**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Phát triển nông thôn: PTNT.

**I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (01 TTHC)**

**1. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 13 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã	Công chức TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm: thông báo cho cá nhân chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo.	Chuyên viên phòng chuyên môn cấp xã	2,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		xã	
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư UBND cấp xã	1/2 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt ký Quyết định, chuyển kết quả cho UBND cấp xã	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
B8	- Trả kết quả giải quyết TTHC, chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng hưởng- Thống kê, theo dõi	UBND cấp xã	03 ngày
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>13 ngày</b>

## II. LĨNH VỰC GIẢI NGHÈO

### 1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm

#### 1.1. Trường hợp không có khiếu nại về kết quả rà soát được niêm yết, thông báo công khai

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm (105 ngày)

Số TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo UBND cấp xã.	CCMC TTPVHCC cấp xã (0,5 ngày)	Tiếp nhận hồ sơ của hộ gia đình trong vòng 10 ngày (Từ ngày 01/9 đến ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã (0,5 ngày)	

Số TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
			10/9)
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thực hiện các bước tiếp theo quy định.</li> </ul>	PCM cấp xã	10 ngày (Từ ngày 11/9 đến ngày 20/9)
B4	Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát trên cơ sở Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, PCM cấp xã, Trưởng thôn và rà soát viên	10 ngày (Từ ngày 21/9 đến 30/9)
B5	Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã, Trưởng thôn và đội ngũ rà soát viên cấp xã	30 ngày (Từ ngày 01/10 đến ngày 30/10)
B6	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã; Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp); Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ	15 ngày (Từ ngày 31/10 đến ngày 14/11)

<b>Số TT</b>	<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
		gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; đại diện MTTQ Việt Nam cấp xã	
B7	Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã	03 ngày làm việc (Từ ngày 15/11 đến ngày 17/11)
B8	Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát); Tham mưu văn bản báo cáo, xin ý kiến cấp trên theo quy định	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã	10 ngày (Từ ngày 18/11 đến ngày 27/11)
B9	Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh. Duyệt, ký văn bản xử lý. - Nếu đáp ứng yêu cầu: ký duyệt vào văn bản có liên quan. - Nếu không đáp ứng yêu cầu chuyển lại cho PCM cấp xã xử lý.	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày (Từ ngày 28/11 đến ngày 29/11)
B10	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho Sở NN&MT.	Văn thư UBND cấp xã	01 ngày (Ngày 30/11)

Số TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B11	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&MT <i>(0,5 ngày làm việc)</i>	05 ngày làm việc (Từ ngày 01/12 đến ngày 05/12)
B12	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trả lời UBND cấp xã theo quy định	Phòng Phát triển nông thôn <i>(2,5 ngày làm việc)</i>	
B13	Xem xét văn bản xử lý của phòng Phát triển nông thôn trình, trình Lãnh đạo UBND tỉnh. - Nếu đáp ứng yêu cầu: trình lãnh đạo UBND tỉnh. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại phòng Phát triển nông thôn.	Lãnh đạo Sở NN&MT <i>(0,5 ngày làm việc)</i>	
B14	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Sở NN&MT.	Lãnh đạo UBND tỉnh <i>(01 ngày làm việc)</i>	
B15	Đóng dấu, chuyển kết quả cho UBND cấp xã	Văn thư UBND tỉnh/NVBD <i>(0,5 ngày làm việc)</i>	
B16	Tiếp nhận, phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày (Ngày 06/12)
B17	Thẩm định hồ sơ	Ban chỉ đạo rà soát	05 ngày

Số TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>- Nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp tỉnh tham mưu cho lãnh đạo UBND cấp xã ban hành:</p> <p>+ Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.</p> <p>+ Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg</p>	cấp xã, Phòng CM cấp xã	(Từ ngày 07/12 đến ngày 11/12)
B18	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày (Ngày 12/12)
B19	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho PCM cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 ngày (Ngày 13/12)
B20	Cập nhật kết quả lên hệ thống phần mềm và bàn giao kết quả cho bộ phận trả kết quả	PCM cấp xã	01 ngày (Ngày 14/12)
B21	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>105 ngày</b>

***1.2 Trường hợp có khiếu nại về kết quả rà soát được niêm yết, thông báo công khai***

Tổng thời gian giải quyết TTHC: Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm (105 ngày)

Số TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử.</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo UBND cấp xã.</li> </ul>	CCMC cấp xã TTPVHCC cấp xã <b>(0,5 ngày)</b>	Tiếp nhận hồ sơ của hộ gia đình trong vòng 10 ngày (Từ ngày 01/9 đến ngày 10/9)
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã <b>(0,5 ngày)</b>	
B3	Thẩm định hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thực hiện các bước tiếp theo quy định.</li> </ul>	PCM cấp xã	10 ngày (Từ ngày 11/9 đến ngày 20/9)
B4	Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát trên cơ sở Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, PCM cấp xã, Trưởng thôn và rà soát viên	10 ngày (Từ ngày 21/9 đến ngày 30/9)
B5	Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCN cấp xã; Trưởng thôn và đội ngũ rà soát viên cấp xã	30 ngày (Từ ngày 01/10 đến ngày 30/10)

<b>Số TT</b>	<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B6	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã; Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp); Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; đại diện MTTQ Việt Nam cấp xã.	15 ngày (Từ ngày 31/10 đến ngày 14/11)
B7	Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã	03 ngày làm việc (Từ ngày 15/11 đến ngày 17/11)
B8	Khi có khiếu nại, tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã	07 ngày làm việc (Từ ngày 18/11 đến ngày 24/11)
B9	Niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, PCM cấp xã	03 ngày làm việc (Từ ngày 25/11 đến ngày 27/11)
B10	Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát); Tham mưu văn bản báo cáo, xin ý kiến cấp trên theo quy định	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã	04 ngày (Từ ngày 28/11 đến ngày 01/12)

<b>Số TT</b>	<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B11	Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Duyệt, ký văn bản xử lý. - Nếu đáp ứng yêu cầu: ký duyệt vào văn bản có liên quan. - Nếu không đáp ứng yêu cầu chuyển lại cho PCM cấp xã xử lý.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày (ngày 02/12)
B12	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho Sở NN&MT.	Văn thư UBND cấp xã	01 ngày (ngày 03/12)
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&MT <i>(0,5 ngày làm việc)</i>	05 ngày làm việc (Từ ngày 04/12 đến ngày 08/12)
B14	Thẩm định hồ sơ, tham mưu văn bản trả lời UBND cấp xã theo quy định	Phòng Phát triển nông thôn, Sở NN&MT <i>(03 ngày làm việc)</i>	
B15	Xem xét văn bản xử lý của phòng Phát triển nông thôn trình, trình Lãnh đạo UBND tỉnh. - Nếu đáp ứng yêu cầu: trình Lãnh đạo UBND tỉnh. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại phòng Phát triển nông thôn.	Lãnh đạo Sở NN&MT <i>(0,5 ngày làm việc)</i>	
B16	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt vào văn bản liên quan. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Chuyển lại Sở NN&MT.	Lãnh đạo UBND tỉnh <i>(01 ngày làm việc)</i>	
B17	Đóng dấu, chuyển kết quả cho UBND cấp xã	Văn thư UBND tỉnh/NVBD <i>(0,5 ngày làm việc)</i>	
B18	Tiếp nhận, phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày (Ngày 09/12)

<b>Số TT</b>	<b>Trình tự thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B19	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <p>- Nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh, tham mưu cho lãnh đạo UBND cấp xã ban hành:</p> <p>+ Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.</p> <p>+ và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.</p>	Ban chỉ đạo rà soát cấp xã; PCM cấp xã	02 ngày (Từ ngày 10/12 đến ngày 11/12)
B20	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày (Ngày 12/12)
B21	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho PCM cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 ngày (Ngày 13/12)
B22	Cập nhật kết quả lên hệ thống phần mềm và bàn giao kết quả cho bộ phận trả kết quả	PCM cấp xã	01 ngày (Ngày 14/12)
B23	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>105 ngày</b>